

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2006/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 201/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn;

Căn cứ Quyết định số 67/2006/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 5 năm 2006 - 2010;

Căn cứ kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 47/TB-TW ngày 13/11/2006 về kết quả hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn 2001 - 2005 và phương hướng, nhiệm vụ công tác giai đoạn 2006 - 2010;

Theo đề nghị của các Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Ông Vụ trưởng Vụ Khoa

học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng, Giám đốc Văn phòng các chương trình, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Chủ nhiệm Chương trình KX.04/06-10 và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Đình Tiến

QUY CHẾ

tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10

(ban hành theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý hoạt động Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10 (sau đây gọi là Chương trình), bao gồm: xây dựng mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình; xác định, tuyển chọn, xét chọn, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu, chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc Chương trình và tổng kết Chương trình.

2. Quy chế này áp dụng cho Ban chủ nhiệm Chương trình, các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài thuộc Chương trình, cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý Chương trình

Việc quản lý Chương trình phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và Nghị định 201/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 của Chính phủ về Quy chế Quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn; triển khai thực hiện Quyết định số 67/2006/QĐ-TTg ngày 21/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 5 năm 2006 - 2010 và Kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 47/TB-TW ngày 13/11/2006 về phương hướng, nhiệm vụ công tác giai đoạn 2006 - 2010 của Hội đồng Lý luận Trung ương.

2. Bảo đảm thống nhất vai trò quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và vai trò tư vấn của Hội đồng Lý luận Trung ương về các vấn đề lý luận chính trị; bảo đảm trách nhiệm, quyền hạn của Ban chủ nhiệm Chương trình, tổ

chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong quá trình thực hiện Chương trình, nhằm thực hiện đúng và có chất lượng định hướng nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị theo yêu cầu của Bộ Chính trị.

Điều 3. Mã số Chương trình, đề tài

Mã số Chương trình được ghi như sau: KX.04/06-10.

Mã số các đề tài thuộc Chương trình được ghi như sau: KX.04.xx/06-10, trong đó:

- KX là ký hiệu chung cho các Chương trình thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn;

04 là số thứ tự của Chương trình được ghi trong Quyết định số 416/QĐ-BKHCN, ngày 23/3/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Nhóm xx là nhóm 2 chữ số ghi số thứ tự của các đề tài thuộc Chương trình;

06-10 là ký hiệu chung cho các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010;

- Giữa nhóm 2 chữ cái ký hiệu lĩnh vực với nhóm chữ số thứ tự Chương trình là dấu chấm; giữa nhóm chữ số thứ tự Chương trình và nhóm chữ số thứ tự đề tài là dấu chấm; giữa nhóm chữ số thứ tự đề tài với nhóm chữ số ký hiệu giai đoạn là dấu gạch chéo.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ
CHƯƠNG TRÌNH

Điều 4. Ban chủ nhiệm Chương trình

1. Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương là Ban chủ nhiệm Chương trình, gồm: Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương là Chủ nhiệm Chương trình; 01 Phó chủ nhiệm và 03 ủy viên. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định công nhận Ban chủ nhiệm Chương trình.

Trường hợp thay đổi, bổ sung thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình thì Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương giới thiệu thành viên thay thế, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định công nhận.

Ban chủ nhiệm Chương trình sử dụng con dấu của Hội đồng Lý luận Trung ương trong các văn bản có nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chủ nhiệm Chương trình.

2. Ban chủ nhiệm Chương trình hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Lý luận Trung ương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của Bộ Chính trị.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên trong Ban chủ nhiệm Chương trình cụ thể như sau:

a) Chủ nhiệm Chương trình là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc tổ chức và quản lý hoạt động, chất lượng nội dung khoa học của Chương trình. Chủ nhiệm Chương trình có các nhiệm vụ sau đây:

- Chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động khoa học của Chương trình; quy định các biện pháp lãnh đạo và điều hành hoạt động của Ban chủ nhiệm; quy định chế độ làm việc của các thành viên trong Ban chủ nhiệm; triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban chủ nhiệm; quyết định các vấn đề về hoạt động của Chương trình sau khi đã có sự trao đổi, thống nhất giữa các thành viên trong Ban chủ nhiệm.

- Cùng Giám đốc Văn phòng các Chương trình ký hợp đồng nghiên cứu khoa học với các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong Chương trình.

b) Phó chủ nhiệm Chương trình thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ nhiệm Chương trình; được Chủ nhiệm Chương trình ủy nhiệm thay mặt lãnh đạo công việc của Ban chủ nhiệm

khi Chủ nhiệm Chương trình vắng mặt và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Chương trình, Hội đồng Lý luận Trung ương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về nhiệm vụ được giao;

c) Ủy viên Ban chủ nhiệm Chương trình thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ nhiệm Chương trình trong giải quyết các công việc về chuyên môn, được ủy quyền đại diện Ban chủ nhiệm Chương trình trong những trường hợp cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban chủ nhiệm Chương trình, Hội đồng Lý luận Trung ương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về nhiệm vụ được giao;

d) Thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình có thể làm chủ nhiệm đề tài thuộc Chương trình và thực hiện theo các quy định quản lý khoa học do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Hội đồng Lý luận Trung ương tổ chức việc xét chọn, tổ chức đánh giá, nghiệm thu các đề tài do thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ trì thực hiện.

4. Ban chủ nhiệm Chương trình có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình, xây dựng Thuyết minh tổng quát của

Chương trình và thông qua Hội đồng Lý luận Trung ương trước khi Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng các Chương trình ký hợp đồng thực hiện đề tài và tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài;

c) Chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm trên cơ sở Thuyết minh tổng quát để thực hiện Chương trình, đề xuất những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung để Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá hoạt động của Chương trình so với kế hoạch được giao;

d) Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện của Chương trình (định kỳ 6 tháng, hàng năm, sơ kết, tổng kết) để báo cáo Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

đ) Tổ chức công tác thông tin về các hoạt động khoa học của Chương trình; đề xuất, kiến nghị và phối hợp chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc Chương trình;

e) Xác nhận nội dung, khối lượng công việc và kết quả thực hiện hàng năm của các đề tài để làm căn cứ thẩm định quyết toán;

g) Đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong nghiên cứu; đề nghị xử lý hành vi vi phạm về nội dung Hợp đồng thực hiện đề tài của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong quá trình thực hiện.

5. Ban chủ nhiệm Chương trình chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ và Văn phòng các Chương trình:

a) Tổ chức xác định đề tài; tuyển chọn, xét chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài;

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trúng tuyển chủ trì thực hiện đề tài hoàn thiện thuyết minh đề tài và tổ chức thẩm định nội dung, kinh phí của đề tài để Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

c) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả các đề tài thuộc Chương trình; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các đề tài thuộc Chương trình.

Điều 5. Thư ký Chương trình

1. Thư ký chương trình do Chủ nhiệm Chương trình tuyển chọn, gồm 03 thư ký khoa học và 02 thư ký hành chính giúp việc cho Ban chủ nhiệm.

2. Thư ký Chương trình có nhiệm vụ sau:

a) Tổng hợp xây dựng mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình, thuyết minh tổng quát của Chương trình và kế hoạch hàng năm trên cơ sở thuyết minh tổng quát của Chương trình;

b) Xây dựng nội dung các hợp đồng thực hiện đề tài;

c) Giúp Ban chủ nhiệm Chương trình đề xuất danh sách các thành viên các hội đồng tư vấn xác định đề tài, thẩm định, tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các đề tài của Chương trình;

d) Xây dựng các báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện hoạt động của Chương trình (định kỳ 6 tháng, hàng năm, sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết Chương trình);

đ) Soạn thảo các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban chủ nhiệm Chương trình; Lập dự toán kinh phí hàng năm cho hoạt động của Ban chủ nhiệm Chương trình; chuẩn bị tài liệu và điều kiện cần thiết cho các buổi làm việc của Ban chủ nhiệm; ghi biên bản các cuộc họp của Ban chủ nhiệm; lập và lưu giữ hồ sơ tài liệu của Chương trình theo quy định;

e) Xây dựng dữ liệu về các chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên môn của Chương trình; cơ sở dữ liệu về tổ chức, tài chính, công tác thống kê hoạt động của Chương trình;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chủ nhiệm Chương trình giao.

3. Chủ nhiệm Chương trình quyết định việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thư ký giúp việc Chương trình.

Điều 6. Văn phòng các Chương trình

Văn phòng các Chương trình là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, có chức năng nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 2658/QĐ-BKHCN ngày 08/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 7. Tổ chức chủ trì đề tài

Tổ chức chủ trì đề tài là tổ chức có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên

cứu của đề tài. Tổ chức chủ trì đề tài có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

1. Cùng chủ nhiệm đề tài ký kết hợp đồng thực hiện đề tài với Ban chủ nhiệm Chương trình, Văn phòng các Chương trình và thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng về:

a) Cơ sở vật chất (trang thiết bị, phương tiện) và nhân lực;

b) Điều phối kế hoạch, tiến độ thực hiện đề tài;

c) Các điều khoản khác thuộc trách nhiệm của tổ chức chủ trì.

2. Tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở đối với đề tài, cùng chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện đề tài.

3. Quản lý kinh phí được cấp; bảo đảm cấp đủ và đúng tiến độ kinh phí thực hiện đề tài theo cam kết trong hợp đồng thực hiện đề tài; tổ chức đấu thầu, mua sắm và quản lý trang, thiết bị của đề tài theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với chủ nhiệm đề tài thực hiện chế độ báo cáo với Ban chủ nhiệm Chương trình, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với đề tài.

5. Tổ chức quản lý, khai thác, chuyên giao các kết quả của đề tài theo yêu cầu của Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của pháp luật.

Điều 8. Chủ nhiệm đề tài

1. Tổ chức thực hiện đề tài theo các yêu cầu trong hợp đồng đã ký kết; chịu trách nhiệm về giá trị khoa học, trình độ nghiên cứu và hiệu quả của kết quả nghiên cứu của đề tài; bảo đảm sự dân chủ và phát huy tính sáng tạo, tính trung thực trong hoạt động nghiên cứu của đề tài; có phương án sử dụng, ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài.

2. Chủ động sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả theo nội dung của hợp đồng; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí của đề tài theo quy định hiện hành.

3. Được bảo đảm các điều kiện để thực hiện đề tài theo thỏa thuận trong hợp đồng và đề xuất, kiến nghị các điều chỉnh khi cần thiết.

4. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện đề tài theo hợp đồng. Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm, sơ kết, tổng kết và báo cáo đột xuất và các yêu cầu khác của Ban chủ nhiệm Chương

trình, Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình triển khai nhiệm vụ, sử dụng kinh phí của đề tài.

5. Thực hiện việc công bố, giao nộp, chuyển giao kết quả thực hiện đề tài theo yêu cầu của Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Ban hành các quyết định:

a) Phê duyệt mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến của Chương trình và Thuyết minh tổng quát của Chương trình do Ban chủ nhiệm Chương trình xây dựng và đã được Hội đồng Lý luận Trung ương đồng ý;

b) Công nhận Ban chủ nhiệm Chương trình trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương;

c) Thành lập các Hội đồng, gồm: Hội đồng tư vấn xác định đề tài; Hội đồng tư vấn xét chọn, tuyển chọn; Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước đối với đề tài;

d) Giao các tổ chức chủ trì thực hiện đề tài và bổ nhiệm, miễn nhiệm chủ nhiệm đề tài;

đ) Phê duyệt nội dung và kinh phí của

các đề tài thuộc Chương trình sau khi đã được thẩm định; điều chỉnh nội dung, kinh phí của các đề tài thuộc Chương trình và kinh phí cho hoạt động quản lý, tổ chức chung của Chương trình theo quy định hiện hành;

e) Tổ chức xét chọn, giao trực tiếp, ký hợp đồng và tổ chức việc kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các đề tài do thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình chủ trì thực hiện;

g) Bổ sung các nhiệm vụ đột xuất và giao kế hoạch thực hiện trong Chương trình;

h) Công nhận kết quả thực hiện đề tài; khen thưởng các kết quả nổi bật của Chương trình;

i) Ban hành cơ chế quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện và tổng kết Chương trình.

2. Tổng hợp và cân đối kinh phí cho thực hiện các đề tài và hoạt động chung của Chương trình để bố trí vào kế hoạch ngân sách khoa học và công nghệ hàng năm. Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc bảo đảm tài chính cho hoạt động của Chương trình.

3. Giám sát, kiểm tra hoạt động của Chương trình; xử lý hành vi các vi phạm.

4. Phối hợp với Hội đồng Lý luận Trung ương báo cáo Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ về tình hình và kết quả thực hiện của Chương trình.

Chương III

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 10. Tổ chức xác định đề tài, tuyển chọn, xét chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, thẩm định đề tài thuộc Chương trình

Hàng năm, trên cơ sở các nhiệm vụ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, các đề xuất của Hội đồng Lý luận Trung ương, các quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý chương trình, Ban chủ nhiệm Chương trình phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ và Văn phòng các Chương trình:

1. Tổ chức việc xác định các đề tài;
2. Tổ chức tuyển chọn, xét chọn giao trực tiếp các cá nhân, tổ chức chủ trì thực hiện các đề tài thuộc Chương trình;
3. Tổ chức thẩm định nội dung và kinh phí đề tài thuộc Chương trình.

Điều 11. Giao nhiệm vụ và ký hợp đồng thực hiện đề tài

1. Hàng năm, theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban chủ nhiệm Chương trình xây dựng nội dung, kế hoạch của Chương trình thông qua Hội đồng Lý luận Trung ương và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trong kế hoạch chung về khoa học và công nghệ.

2. Chủ nhiệm Chương trình và Giám đốc Văn phòng các Chương trình ký hợp đồng thực hiện đề tài với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài theo mẫu hợp đồng do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng thực hiện đề tài với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài đối với các đề tài do thành viên Ban chủ nhiệm thực hiện theo mẫu hợp đồng do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

Điều 12. Chế độ kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

1. Định kỳ 6 tháng một lần, chủ nhiệm đề tài cùng tổ chức chủ trì đề tài tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động khoa học và tình hình sử dụng kinh phí với Ban chủ nhiệm Chương trình, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Ban chủ nhiệm Chương trình phối

hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng các Chương trình định kỳ 12 tháng một lần kiểm tra việc thực hiện tiến độ, nội dung khoa học, tình hình sử dụng kinh phí, sản phẩm của các đề tài theo hợp đồng đã ký kết.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra tình hình và kết quả thực hiện của Chương trình.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Nghị định 201/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn, Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, trong quá trình tổ chức, quản lý Chương trình mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở hoạt động trong nghiên cứu khoa học; có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà, không nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao thì tùy

theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính.

6. Việc khiếu nại, tố cáo vi phạm quy định trong tổ chức quản lý hoạt động Chương trình và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Điều 13. Điều chỉnh nội dung, kinh phí, tiến độ thực hiện

Việc điều chỉnh nội dung, kinh phí của đề tài thuộc Chương trình được thực hiện theo Thông tư số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006, của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước, cụ thể:

1. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài theo yêu cầu của công việc, được chủ động điều chỉnh dự toán kinh phí giữa các nội dung chi được giao khoán trong phạm vi tổng dự toán kinh phí được giao khoán của đề tài.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ, trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của chủ nhiệm đề tài, tổ chức chủ trì, Ban Chủ nhiệm Chương trình, xem xét, quyết định điều chỉnh các nội dung sau:

a) Mục tiêu, sản phẩm, tiến độ thực hiện đề tài;

b) Dự toán kinh phí đã được phê duyệt đối với các nội dung chi không được giao khoán của đề tài.

Quyết định điều chỉnh và các văn bản liên quan đến việc điều chỉnh là bộ phận của hợp đồng thực hiện đề tài.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, trên cơ sở đề xuất của Ban chủ nhiệm Chương trình xem xét, quyết định chấm dứt thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

a) Chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì đề tài gặp các trường hợp bất khả kháng dẫn đến không thể thực hiện hợp đồng;

b) Chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì đề tài vi phạm hợp đồng: các điều kiện theo hợp đồng không được bảo đảm dẫn đến đề tài không có khả năng hoàn thành; đề tài thực hiện không đúng nội dung nghiên cứu theo hợp đồng đã ký kết; kinh phí bị sử dụng sai mục đích;

c) Chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì không đủ năng lực tổ chức quản lý; hướng nghiên cứu bị bế tắc, không còn nhu cầu nghiên cứu.

2. Căn cứ quyết định chấm dứt thực hiện hợp đồng, Ban chủ nhiệm Chương trình, Văn phòng các Chương trình, tổ

chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài thực hiện các thủ tục thanh lý hợp đồng theo các điều khoản của hợp đồng đã ký giữa các bên và theo quy định của pháp luật về hợp đồng và đề xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ về cá nhân và tổ chức chủ trì thực hiện đề tài với trường hợp đề tài phải tiếp tục triển khai.

3. Trường hợp Chủ nhiệm đề tài thôi hoặc chuyển công tác, không đủ điều kiện sức khỏe để thực hiện hợp đồng, tổ chức chủ trì đề tài giới thiệu người thay thế báo cáo Ban chủ nhiệm Chương trình để Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định bổ nhiệm thay thế.

Điều 15. Đánh giá đề tài và Chương trình

1. Đánh giá cấp cơ sở đối với đề tài:

a) Tổ chức chủ trì đề tài chủ trì việc đánh giá cấp cơ sở đối với đề tài và hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả đánh giá gửi Ban chủ nhiệm Chương trình để đánh giá nghiệm thu chính thức;

b) Ban chủ nhiệm Chương trình phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng các Chương trình kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức đánh giá cấp cơ sở.

2. Đánh giá, nghiệm thu cấp nhà nước đối với đề tài:

a) Ban chủ nhiệm Chương trình phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng các chương trình tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp nhà nước đối với các đề tài thuộc Chương trình;

b) Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá, nghiệm thu các đề tài do thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình chủ trì thực hiện.

3. Đánh giá Chương trình được thực hiện với hình thức đánh giá giữa kỳ và đánh giá kết thúc.

a) Ban chủ nhiệm Chương trình chủ trì đánh giá kết quả hoạt động Chương trình vào giữa kỳ kế hoạch 5 năm và báo cáo kết quả trình Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức đánh giá hoạt động Chương trình khi kết thúc.

4. Việc đánh giá, nghiệm thu đề tài thuộc Chương trình thực hiện theo Quy định về đánh giá, nghiệm thu các đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà

nước do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 16. Công nhận kết quả đề tài

Trên cơ sở kết luận của Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu chính thức và tiến hành xác nhận việc kiểm kê, bàn giao tài sản, thanh, quyết toán của đề tài theo quy định hiện hành, Ban chủ nhiệm Chương trình đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định công nhận kết quả đề tài.

Điều 17. Thanh lý hợp đồng

Sau khi có quyết định công nhận kết quả của đề tài của Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban chủ nhiệm Chương trình và Văn phòng các Chương trình phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành thanh lý hợp đồng với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài theo quy định hiện hành.

Điều 18. Quản lý kết quả của đề tài sau khi Chương trình kết thúc

1. Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ và tổ chức chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác, chuyển giao các kết quả của đề tài theo quy định của pháp luật. Quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng kết quả đề tài của Chương trình thực hiện theo quy

định của pháp luật về khoa học và công nghệ và sở hữu trí tuệ.

2. Việc đăng ký lưu, giữ kết quả đề tài thực hiện theo Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31/8/2004 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương IV

TÀI CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Điều 19. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình gồm kinh phí thực hiện các đề tài thuộc Chương trình và kinh phí tổ chức, quản lý hoạt động chung của Chương trình.

2. Nguồn kinh phí thực hiện các đề tài thuộc Chương trình gồm kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

3. Kinh phí thực hiện Chương trình được cân đối vào dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm cho khoa học và công nghệ và được giao về Văn phòng các Chương trình để cấp cho các đề tài và cho hoạt động tổ chức, quản lý chung của Chương trình.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ khuyến khích Ban chủ nhiệm Chương trình, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài tìm kiếm, khai thác hợp pháp các nguồn kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước để bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình.

Điều 20. Sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Kinh phí thực hiện Chương trình, đề tài phải được sử dụng đúng mục đích, tuân theo các quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Chương trình, đề tài có nguồn gốc từ kinh phí Nhà nước và tài sản tạo ra trong quá trình thực hiện đề tài được quản lý theo quy định hiện hành.

3. Báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện đề tài phải được hoàn tất sau khi tiến hành đánh giá, nghiệm thu chính thức đề tài. Việc phê duyệt quyết toán kinh phí được thực hiện trước khi kết quả đánh giá, nghiệm thu chính thức đề tài được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận.

4. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định việc kiểm toán hoạt động tài chính của Chương trình, đề tài để làm căn cứ cho việc quyết toán kinh phí. Việc quản lý tài chính của Chương trình, đề tài thực

hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, xử lý./.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Tiến